

Số: 904 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 257/STTTT-TTr ngày 21/02/2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 690 /SNV-TCBC ngày 28 / 3 /2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa gồm 03 Chương, 21 Điều.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /khai

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ TT & TT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, SNV, NN, MN, H.P.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Vinh**

**QUY ĐỊNH**

**Mối quan hệ công tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 954 /QĐ-UBND ngày 05/ 4 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mối quan hệ công tác, phối hợp hoạt động giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, các ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện khi thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông.

2. Việc phối hợp và tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông trên cơ sở phải đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Chương II  
MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA SỞ THÔNG TIN  
VÀ TRUYỀN THÔNG VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH LIÊN QUAN**

**Điều 4. Sở Thông tin và Truyền thông với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

1. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Tham mưu xây dựng chủ trương của Tỉnh ủy về công tác báo chí, xuất bản; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen

thường, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí và cơ quan báo chí; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí, xuất bản; tổ chức giao ban báo chí định kỳ; định hướng các cơ quan báo chí, hướng dẫn Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chế độ, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển báo chí, xuất bản.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong công tác cấp phép, thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động báo chí, xuất bản của các cơ quan báo chí, xuất bản của tỉnh; trong công tác cấp, thu hồi thẻ nhà báo theo quy định của Luật Báo chí, các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức giao ban cơ quan chủ quản cơ quan báo chí; phát hiện và xử lý báo chí, xuất bản phạm vi phạm pháp luật về báo chí, xuất bản.

5. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong việc xem xét điều kiện đặt văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú của các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Báo chí, các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực báo chí giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 5. Sở Thông tin và Truyền thông với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, chỉ đạo về quản lý, vận hành, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) và liên thông văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, cụ thể:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện quy định về quản lý, vận hành, sử dụng, nâng cấp và chỉnh sửa các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm E-Office và danh mục văn bản điện tử trao đổi qua phần mềm E-Office giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp hướng dẫn danh mục văn bản điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kết nối, liên thông văn bản hành chính với trực liên thông văn bản quốc gia của Văn phòng Chính phủ và triển khai liên thông văn bản điện tử giữa tất cả các cấp hành chính thuộc tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, tổ chức nâng cấp, hoàn thiện phần mềm Nhắc việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, đáp ứng yêu cầu thống kê, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện công việc do Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, ban ngành, địa phương; tổ chức triển khai mở rộng phạm vi ứng dụng phần mềm Nhắc việc cho các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết hợp với việc triển khai liên thông văn bản hành chính giữa tất cả các cấp hành chính thuộc tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, chỉ đạo về quản lý, vận hành, sử dụng phần mềm Nhắc việc trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực báo chí giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Về phối hợp quản lý, sử dụng phần mềm kiểm soát thủ tục hành chính

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu trên phần mềm kiểm soát thủ tục hành chính hàng ngày. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục các sự cố có liên quan trong trường hợp phần mềm không cập nhật được.

5. Về phối hợp vận hành các phần mềm một cửa điện tử và thư điện tử công vụ

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trong việc quản lý, vận hành, sử dụng phần mềm một cửa điện tử, thư điện tử công vụ và các phần mềm khác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

#### **Điều 6. Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Nội vụ**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển loại hình các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp xác định vị trí việc làm, số người làm việc; tổng hợp vị trí việc làm, số người làm việc của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở hàng năm; phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định danh mục vị trí việc làm, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức thông tin và truyền thông hàng năm tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

4. Chủ trì xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức thuộc Sở, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức toàn tỉnh.



5. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và gắn với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh hàng năm.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính, phát triển mô hình cung cấp dịch vụ công hiện đại và đồng bộ, xây dựng chính quyền điện tử; phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, địa phương trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính; phối hợp hướng dẫn và tham mưu nguồn lực hỗ trợ công tác hiện đại hóa môi trường làm việc công sở của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; phối hợp trong công tác tham mưu và triển khai việc lưu trữ văn bản điện tử.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện: Đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác đánh giá, xếp loại thi đua đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh; đánh giá các chỉ tiêu ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa nền hành chính trong hoạt động đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; lồng ghép nội dung kiểm tra ứng dụng công nghệ thông tin trong nội dung kiểm tra công tác cải cách hành chính hàng năm.

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin với công tác cải cách hành chính của các cơ quan nhà nước.

### **Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về thông tin và truyền thông, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư về thông tin và truyền thông đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Phối hợp thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư trao đổi, cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông về tình trạng đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 8. Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp khi xây dựng dự thảo về chế độ, chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực thông tin và

truyền thông thuộc các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quản lý hoạt động xây dựng công trình cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động, phát thanh, truyền hình.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định nội dung về thông tin và truyền thông đối với các dự án quy hoạch khu đô thị, tái định cư, khu chung cư; các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường.

### **Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông với Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh (phòng, chống in lậu; phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet...).

2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xử lý đối tượng vi phạm hành chính về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và hành vi gây mất an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính, viễn thông.

### **Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông với Hội Nhà báo tỉnh**

Phối hợp với Hội Nhà báo tỉnh: Tham mưu xây dựng các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Hội Nhà báo tỉnh; tổ chức giải báo chí và Hội Báo Xuân cấp tỉnh hàng năm.

### **Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông với các sở, ban, ngành khác**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nội dung công tác, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách công nghệ thông tin, công tác đảm bảo an toàn thông tin; kiện toàn Đội ứng cứu khẩn cấp an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa.

3. Chủ trì xây dựng các quy chế, quy định, kế hoạch... về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức triển khai đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm.

5. Chủ trì tiếp nhận và tổ chức thẩm định, trình (hoặc gửi) cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai thực hiện quy định của pháp luật về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

### **Chương III**

## **MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

### **Điều 13. Công tác quy hoạch, kế hoạch**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, và các phòng, ban có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về thông tin và truyền thông địa phương để tổng hợp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành để Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu kế hoạch trên cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông của tỉnh.

### **Điều 14. Công tác báo chí, xuất bản**

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý báo chí, công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc huyện theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai Quy hoạch phát triển ngành Xuất bản - In - Phát hành xuất bản phẩm tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến 2030 trên địa bàn quản lý.

### **Điều 15. Công tác thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại**

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách công nghệ thông tin, công tác đảm bảo an toàn thông tin; kiện toàn Đội ứng cứu khẩn cấp an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa;

2. Chủ trì xây dựng các quy chế, quy định, kế hoạch... về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; lấy ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn cấp huyện, cấp xã; thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn cấp xã.

### **Điều 17. Công tác bưu chính, viễn thông**

1. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giúp Sở nắm bắt tình hình của các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, chỉ đạo tăng cường phổ biến, tuyên truyền về phòng, chống các hành vi xâm phạm trái phép đến cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông.

### **Điều 18. Công tác quản lý nhà nước đối với Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Hướng dẫn Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trực tiếp đối với Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện theo quy định của pháp luật

### **Điều 19. Công tác thanh tra, kiểm tra**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổ chức thanh tra các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Sở thông tin kế hoạch thanh tra cho Ủy ban nhân dân cấp huyện biết để tránh trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức kiểm tra các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn quản lý, đảm bảo không trùng lặp các cơ sở mà Sở tiến hành thanh tra theo kế hoạch thanh tra hàng năm.



## **Điều 20. Công tác thi đua khen thưởng**

1. Định kỳ hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, định hướng công tác ngành Thông tin và Truyền thông cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao chỉ tiêu thi đua cho Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, tổng hợp báo cáo và đánh giá thi đua Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện trong hoạt động thông tin và truyền thông.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện trong phong trào thi đua toàn huyện.

## **Điều 21. Công tác báo cáo**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo của Phòng Văn hóa và Thông tin; báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp toàn ngành.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo theo định kỳ và hàng năm về thông tin và truyền thông của địa phương với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Vinh**